

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 66/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09/5/2023
“V/v Tranh chấp HNGĐ - Ly
hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Phước Tâm;
2. Bà Võ Thị Điệp;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Kim Xoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 90/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 02 năm 2023 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình - Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 120/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngô Thị Tú T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Nguyễn Hữu K, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị T có mặt; anh K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/01/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Ngô Thị Tú T là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Tú T và anh Nguyễn Hữu K kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M ngày 01/8/2016.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh **K** không quan tâm, chăm sóc vợ. Vợ chồng không còn chung sống từ tháng 8/2020 cho đến nay. Trong thời gian xa nhau, vợ chồng không ai có ý hàn gắn được tình cảm. Nên nay chị **Ngô Thị Tú T** nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị **T** yêu cầu ly hôn với anh **Nguyễn Hữu K**.

- Về con chung: Chị **T** trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung: Chị **T** trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh **Nguyễn Hữu K** đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập nhưng vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa. Đồng thời, anh **K** cũng không có văn bản ghi ý kiến gửi nộp Tòa án, cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện và các tài liệu của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ như sau: Trích lục kết hôn (bản sao).

Các tài liệu trong hồ sơ đương sự thống nhất và đã thông báo cho đương sự vắng mặt được biết. Không có ai phản bác các tài liệu chứng cứ được công khai trong phiên họp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Chị **Ngô Thị Tú T** có đơn yêu cầu ly hôn với anh **Nguyễn Hữu K**. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn*”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Bị đơn anh **Nguyễn Hữu K** đang cư trú tại **ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp**. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

[3] Anh **Nguyễn Hữu K** được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh **K**.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị **T** và anh **K** tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại **UBND xã M, huyện C** ngày 01/8/2016 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình sống chung, không xây dựng được hạnh phúc, chị **T** yêu cầu ly hôn; Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian chung sống, chị **T** và anh **K** phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng với nhau về quan điểm sống. Chị **T** và anh **K** không còn chung sống với nhau từ tháng 8/2020 nhưng không ai

có hành động hay đưa ra biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, không thuyết phục nhau để tiếp tục sống chung để xây dựng hạnh phúc gia đình.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị **T** và anh **K** đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị **T**.

[5] Về nuôi con: Chị **T** trình bày vợ chồng không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên không đặt vấn đề xem xét.

[6] Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung: Chị **T** trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị **T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000141 ngày 10/02/ 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị **Ngô Thị Tú T**.

1.1. Về hôn nhân: Chị **Ngô Thị Tú T** được ly hôn với anh **Nguyễn Hữu K**.

1.2. Về nuôi con: Chị **Ngô Thị Tú T** trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

1.3. Về chia tài sản khi ly hôn: Chị **Ngô Thị Tú T** trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Chị **Ngô Thị Tú T** trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị **Ngô Thị Tú T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000141 ngày 10/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CC THADS huyện Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND xã M;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Tâm

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Diệp – Trần Văn Bé Hai

Trần Văn Đô